

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KON RẪY Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

Kon Rẫy, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 193-KH/HU ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện khóa XIX về triển khai thực hiện Chương trình số 81-CTr/TU, ngày 15-4-2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24-11-2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới*”

Thực hiện Kế hoạch số 193-KH/HU ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX về triển khai thực hiện Chương trình số 81-CTr/TU, ngày 15-4-2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24-11-2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới*” (gọi tắt 193-KH/HU).

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Cụ thể hoá và triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 193-KH/HU ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện khóa XIX về triển khai thực hiện Chương trình số 81-CTr/TU, ngày 15-4-2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24-11-2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới*” góp phần nâng cao chất lượng chính sách xã hội trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu: Việc cụ thể hóa phải bám sát nội dung Nghị quyết số 68/NQ-CP; Chương trình số 81-CTr/TU; Kế hoạch số 193-KH/HU ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn huyện theo hướng bền vững, tiến bộ, công bằng. Tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận các

dịch vụ xã hội cơ bản. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với tạo việc làm bền vững. Bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ giúp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Một số chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được đến năm 2030

- 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn huyện được chăm lo toàn diện cả về vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 5%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị từ 1,5-2%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 50% trở lên. 40% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và 34% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

- Khoảng 50% số người hết tuổi lao động được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế. 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; trên 99% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 99,8% trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học; 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương; duy trì huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Số con bình quân của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ở mức 2,1 con/người; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,2%; tuổi thọ trung bình của người dân trên địa bàn huyện khoảng 70 tuổi; phân đầu có trên 40 giường bệnh viện, 12 bác sĩ, 1,5 dược sĩ, 25 điều dưỡng viên trên 10.000 dân; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; 97% trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn dưới 25%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét; trên 88% hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh; 100% trạm y tế có công trình vệ sinh phù hợp, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Từng bước xóa bỏ tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân toàn huyện đạt khoảng 30,0m² sàn/người¹; 100% hộ gia đình ở thành thị và phần đầu 95% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch; 100 hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phù hợp vệ sinh, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 10% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom

¹ Trong đó, diện tích nhà ở bình quân tại đô thị đạt khoảng 32,0m² sàn/người, diện tích nhà ở bình quân tại nông thôn đạt khoảng 27,8m² sàn/người.

nước thải sinh hoạt, 5% nước thải sinh hoạt được xử lý.

- 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng thụ nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045: Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả chính sách xã hội và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và phát triển con người huyện Kon Rẫy đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP; PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nâng cao chất lượng chính sách xã hội trong tình hình mới

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ Kế hoạch số 193-KH/HU ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện khóa XIX về triển khai thực hiện Chương trình số 81-CTr/TU, ngày 15-4-2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24-11-2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, công chức, đảng viên về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của chính sách xã hội trong tình hình mới.

** Thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai, thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy.*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách xã hội bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng địa bàn, nhóm đối tượng.

** Thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện.*

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước và thực hiện chính sách xã hội

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chính sách xã hội.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác chính sách xã hội. Trong đó, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đổi mới phương thức quản lý, điều hành, phối hợp, bảo đảm khoa học, chặt chẽ, hiệu quả; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các ngành, địa phương. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách xã hội; kịp

thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là hành vi trục lợi chính sách. Biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong việc thực hiện tốt chính sách xã hội.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách xã hội. Tiếp tục áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành liên quan đến chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

** Thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ; các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách xã hội. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Từng bước áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân, đề xuất hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành liên quan đến chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

** Thực hiện: Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

3. Tham gia hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xã hội

3.1. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

- Tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người có công, nhất là người ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người gặp khó khăn trong cuộc sống; thực hiện đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách, điều chỉnh nâng mức chuẩn trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo hướng là mức cao nhất trong các chính sách xã hội, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội; ưu tiên chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ nhà ở, giáo dục, đào tạo, việc làm, vay vốn, phát triển sản xuất và tiếp cận các dịch vụ xã hội cho người có công và thân nhân. Bảo đảm người có công và gia đình người có công phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Tiếp tục khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội thực hiện các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, phát huy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, tích cực xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ.

- Hoàn thành cơ bản việc giải quyết tồn đọng trong chính sách người có công, nhất là công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài

cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu về người có công.

** Thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp với BCH Quân sự huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

3.2. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

a) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thực hiện có hiệu quả chính sách dân số và phát triển theo hướng bền vững; nâng cao chất lượng dân số, tận dụng hiệu quả thời kỳ dân số vàng; khẩn trương rà soát và đề xuất hoàn thiện khung chính sách quốc gia thích ứng với quá trình già hoá dân số.

** Thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND huyện (lĩnh vực Y tế) chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH, Phòng Giáo dục - Đào tạo, Trung tâm Y tế huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

- Thực hiện tốt các giải pháp nhằm cải thiện chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin và môi trường vùng nông thôn. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và các chính sách đào tạo nghề; trong đó chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nhất là chất lượng dạy và học ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông; đào tạo nghề cho người lao động tại chỗ phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, đào tạo lao động có tay nghề cao phù hợp với nhu cầu của huyện.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực công nghệ cao. Nghiên cứu có chính sách tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài phục vụ cho đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ trên địa bàn huyện.

- Phát triển thị trường lao động hiện đại, hội nhập. Phối hợp tổ chức có hiệu quả các phiên giao dịch việc làm, bảo đảm lợi ích hợp pháp của người lao động. Có giải pháp hỗ trợ, tạo việc làm cho lao động thuộc diện chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số và doanh nghiệp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ tay nghề...; đồng thời, mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn.

** Thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ, các đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

b) Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiện đại, hiệu quả và bền vững

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, tạo sự gắn kết giữa các chính sách việc làm và chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; thực hiện chuyển đổi

số trong kết nối cung - cầu lao động, thông tin thị trường lao động, cung ứng các dịch vụ công về việc làm; đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm và quản lý nguồn nhân lực.

- Rà soát và đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn lao động, tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp áp dụng cho các ngành nghề trong xã hội. Tiếp tục xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ theo Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. Rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm, có hiệu quả chính sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực có nguy cơ cao, trong các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất đối tượng thụ hưởng cho phù hợp với tình hình thực tế và tăng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và các nhóm đối tượng yếu thế, lao động có hoàn cảnh khó khăn khác. Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách việc làm công.

** Thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

3.3. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

a) Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế bao phủ được toàn bộ lực lượng lao động.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình số 111-Ctr/HU ngày 28/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII về thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 25/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Đề xuất đổi mới chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện; tăng cường hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho nông dân, người nghèo, người thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức. Đổi mới hoạt động bảo hiểm thất nghiệp theo hướng chú trọng đào tạo chuyên đổi nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động bị thất nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo kỹ năng, duy trì việc làm cho người lao động để chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thất nghiệp.

- Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng các gói dịch vụ bảo hiểm y tế; nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế, chất lượng khám chữa bệnh và khả năng tài chính của người dân hưởng bảo hiểm y tế.

- Xử lý nghiêm tình trạng nợ, gian lận, trục lợi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Ban hành chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia.

** Thực hiện: Bảo hiểm xã hội huyện chủ trì, phối hợp Phòng Lao động - TB&XH, Văn phòng HĐND&UBND huyện (lĩnh vực Y tế); Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

b) Rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội theo hướng quan tâm cả đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác.

- Đề xuất mở rộng các nhóm đối tượng yếu thế có hoàn cảnh khó khăn khác trên địa bàn huyện để được hưởng trợ cấp xã hội ngoài quy định của Trung ương (nếu đảm bảo).

- Đề xuất đổi mới việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng quỹ cứu trợ xã hội từ thiện, nhân đạo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

** Thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

c) Tập trung thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững, nhất là tại các xã khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để các đối tượng chính sách xã hội ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

** Thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

3.4. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

a) Về giáo dục:

- Đề xuất hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, liên thông, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và tạo cơ hội học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hóa mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Phát triển các mô hình giáo dục tiên tiến, hội nhập; khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh...

- củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Tăng cường giáo dục hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Rà soát và đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ nhà giáo. Tăng cường đầu tư để duy trì và nâng cao kết quả xây dựng trường học đạt

chuẩn quốc gia các cấp học. Chú trọng phát triển mạng lưới trường lớp, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đông dân cư. Thúc đẩy chủ trương xã hội hóa giáo dục, đào tạo, tiếp tục sửa đổi, bổ sung chính sách để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư cho giáo dục.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên.

** Thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

b) Về y tế:

- Phát triển và đổi mới hệ thống y tế đảm bảo công bằng, hiệu quả, chất lượng, bền vững, có khả năng chống chịu với các tình huống khẩn cấp và hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Phát triển mô hình bác sĩ gia đình, trạm y tế xã hoạt động theo nguyên lý y học gia đình; quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; thực hiện kiểm tra sức khỏe cho người có nguy cơ cao mắc bệnh, hướng tới kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn dân; phát triển mạng lưới dịch vụ phục hồi chức năng.

- Thực hiện chính sách về dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam, đặc biệt là trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa; đảm bảo vệ sinh và an toàn thực phẩm cho mọi người dân. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; tiếp tục phổ biến chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm đối tượng; triển khai các chương trình bổ sung vi chất cần thiết cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, người cao tuổi.

- Phát triển mạng lưới, nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động của y tế dự phòng đảm bảo năng lực phản ứng nhanh trước các rủi ro dịch bệnh. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, ngăn ngừa có hiệu quả và khống chế dịch bệnh, đảm bảo an ninh y tế.

** Thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND huyện (lĩnh vực Y tế), Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp phối hợp các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

c) Về phát triển văn hóa: Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, di sản văn hoá dân tộc, văn hoá của đồng bào các dân tộc thiểu số, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, các đối tượng chính sách và yếu thế. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hoá.

** Thực hiện: Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

d) *Về thông tin*: Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng; tăng cường tiếp cận thông tin cho vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; tăng cường viễn thông công ích. Hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số và bảo vệ người dân, các nhóm yếu thế, nhất là trẻ em an toàn trên môi trường mạng. Bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch; kiểm soát và xóa bỏ thông tin rác, thông tin ngoài luồng.

** Thực hiện: Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

đ) *Về nhà ở*: Thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở xã hội. Phát triển đa dạng các loại hình nhà ở và cơ chế, chính sách mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà lưu trú, ký túc xá cho công nhân, người lao động, học sinh. Có chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội cho một số đối tượng khó khăn khác; có chính sách về đất đai, vốn, tín dụng hỗ trợ cho hộ nghèo khu vực nông thôn cải thiện nhà ở và nâng cao điều kiện an toàn về chỗ ở cho người dân sinh sống tại khu vực thường xuyên bị thiên tai, bão lũ gây ra. Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển nhà ở, tăng cường các biện pháp thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các dự án nhà ở; đồng thời xây dựng chính sách ưu đãi phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế để thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các dự án nhà ở xã hội, đặc biệt là các dự án nhà ở xã hội dành cho công nhân ở các công ty, doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn.

** Thực hiện: Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

e) *Về nước sạch, vệ sinh môi trường*:

- Tiếp tục rà soát, thực hiện các chương trình, dự án về bảo đảm nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân, nhất là người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng thường xuyên bị thiên tai, hạn hán, ô nhiễm nguồn nước. Đề xuất xây dựng chính sách cung cấp nước sạch cho các cơ sở giáo dục, y tế và các cơ sở thiết yếu khác.

- Thực hiện nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế- xã hội; kiểm soát, ngăn chặn, giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường; ưu tiên phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân; ưu tiên giải quyết triệt để ô nhiễm môi trường tại các khu dân cư, lưu vực sông.

** Thực hiện: Phòng Tài Nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

- Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu

số. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết về pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ xã hội về việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội đang quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng; trẻ em mồ côi, người cao tuổi cô đơn, người khuyết tật không nơi nương tựa trên địa bàn huyện.

- Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

** Thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

5. Kết hợp việc bố trí ngân sách nhà nước với đẩy mạnh huy động, đa dạng hóa các nguồn lực xã hội để thực hiện các chính sách xã hội

- Huy động, bố trí và sử dụng hợp pháp, hiệu quả các nguồn lực phục vụ chính sách xã hội, gồm vốn từ nguồn ngân sách nhà nước và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, hỗ trợ cho chính sách xã hội nhằm bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách xã hội, các dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu cho người dân; trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tăng cường hợp tác công - tư trong thực hiện chính sách xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có sức cạnh tranh trong khu vực và cả nước, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động, tiêu chuẩn nghề nghiệp tương thích và cạnh tranh quốc tế.

- Gán trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện chính sách xã hội. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và trợ giúp xã hội.

- Khuyến khích việc thành lập các doanh nghiệp xã hội theo quy định của pháp luật; đồng thời, nghiên cứu các chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xã hội trên địa bàn được hoạt động hiệu quả.

** Thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.*

6. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện chính sách xã hội

- Tăng cường tuyên truyền, vận động để Nhân dân tiếp cận các chính sách xã hội. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình hay, hiệu quả trong việc giúp

các đoàn viên, hội viên vượt qua khó khăn, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Nâng cao chất lượng thông tin truyền thông cho vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, nhất là Cuộc vận động "*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*".

- Đẩy mạnh công tác giám sát việc thực thi các chính sách xã hội; nâng cao chất lượng tham gia ý kiến phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách của cấp ủy, chính quyền các cấp về chính sách xã hội trên địa bàn huyện.

** Thực hiện: Các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện.*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - TB&XH huyện:

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thường trực Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch 193-KH/HU ngày 05 tháng 7 năm 2024 và sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo đạt kết quả và đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch này.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Kế hoạch này; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của bộ, ngành, địa phương mình, kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện của địa phương mình.

- Xây dựng, ban hành Chương trình hành động hoặc Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này, trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đầu ra đối với từng nhiệm vụ và phân công đơn vị chủ trì thực hiện, hoàn thành trước ngày 15 tháng 8 năm 2024.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tổng hợp gửi Phòng Lao động - TB&XH để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng năm, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, gửi UBND huyện (*qua Phòng Lao động - TB&XH*) **trước ngày 05 tháng 12** để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan đơn vị và địa phương chủ động phối hợp triển khai thực hiện. Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh báo cáo về Phòng Lao động - TB&XH để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH (*b/c*);
- Thường trực Huyện ủy (*b/c*);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam (*p/h*);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (*d/b*);
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện (*đăng tin*);
- Lưu: VT, LĐTBXH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Hồng Thu